

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÓ TÍNH NGUYÊN TẮC TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ CỦA HỒ CHÍ MINH

TS LÊ VĂN THỊNH\*



Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lễ ký tuyên bố chung tại Hội nghị 81 Đảng Cộng sản và Công nhân quốc tế họp ở Mátxcova (11-1960)

*Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, đoàn kết quốc tế là một trong những nội dung rất quan trọng, liên quan đến nhiều vấn đề về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam. Đoàn kết quốc tế là để tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân loại tiến bộ, tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ và mục tiêu cách mạng. Tư tưởng đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh bao gồm một hệ thống những quan điểm về đối tượng, mục tiêu, phương châm và phương pháp đoàn kết; về vai trò, vị trí của đoàn kết... Trong đó, nổi lên hàng đầu là những vấn đề mang tính nguyên tắc trong xây dựng khối đoàn kết quốc tế vì thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Tư tưởng đó được hình thành cùng với quá trình tìm đường cứu nước và tìm kiếm bạn đồng minh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và phát triển đất nước của Hồ Chí Minh, được Người liên tục hoàn thiện và bổ sung những luận điểm mới, phù hợp với sự vận động, phát triển không ngừng của cách mạng Việt Nam trong quan hệ với thế giới sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917.*

\* Đại học Quốc gia Hà Nội

Khi đánh giá về vai trò của đoàn kết quốc tế với cách mạng Việt Nam, trong buổi nói chuyện với Đại sứ nước ta tại Liên Xô năm 1961, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Có sức mạnh cả nước một lòng... lại có sự ủng hộ của nhân dân thế giới, chúng ta sẽ có một sức mạnh tổng hợp cộng với phương pháp cách mạng thích hợp, nhất định cách mạng nước ta sẽ đi đến đích cuối cùng”<sup>1</sup>.

Đối tượng xây dựng khối đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất phong phú, song tập trung chủ yếu vào ba lực lượng: *phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và phong trào hoà bình, dân chủ thế giới*, trước hết là phong trào chống chiến tranh của nhân dân các nước đang xâm lược Việt Nam. Sinh thời, Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian và tâm lực phấn đấu không mệt mỏi cho việc xây dựng và củng cố tình hữu nghị, sự đoàn kết hợp tác giữa các lực lượng này với cách mạng Việt Nam. Nghiên cứu tư tưởng đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh và những hoạt động của Người trong việc xây dựng khối đoàn kết đó, chúng ta thấy nổi bật lên một số vấn đề mang tính nguyên tắc sau đây:

*Một là, thực hiện đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích.*

Thống nhất mục tiêu và lợi ích là vấn đề cốt tử trong tập hợp lực lượng, xây dựng khối đoàn kết của Hồ Chí Minh. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã đề cập tới vấn đề này, coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của tiến trình cách mạng thế giới, kết hợp lợi ích của cách mạng Việt Nam với

mục tiêu chung của thời đại và nhận thức về nghĩa vụ của Việt Nam đối với sự nghiệp chung của loài người tiến bộ.

*Đối với phong trào cộng sản, công nhân quốc tế*, lực lượng nòng cốt, tiên phong của cách mạng thế giới và là hạt nhân của đại đoàn kết quốc tế, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ *độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*, thực hiện đoàn kết thống nhất giữa các đảng cộng sản và công nhân trên nền tảng của chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng.

Hồ Chí Minh cho rằng, để thực hiện đoàn kết thống nhất trong phong trào cộng sản công nhân quốc tế thì đoàn kết giữa các đảng “là điều kiện quan trọng để bảo đảm cho phong trào cộng sản và công nhân toàn thắng trong cuộc đấu tranh vĩ đại cho tương lai tươi sáng của toàn thể loài người”<sup>2</sup>. Muốn thực hiện sự đoàn kết đó, phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, quán triệt sâu sắc những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản mà Người, trên thực tế là một gương sáng vô song trong việc kiên trì thực hiện những nguyên tắc đó. Nhưng Hồ Chí Minh cũng xác nhận rằng, do điều kiện chủ quan và khách quan đã nảy sinh sự bất đồng về chiến lược và sách lược cách mạng, dẫn đến mất đoàn kết giữa các đảng, nhất là giữa các đảng đang cầm quyền ở các nước xã hội chủ nghĩa. Bằng tâm huyết và tài năng của mình, Người đã cùng Đảng ta hoạt động không mệt mỏi để khôi phục lại sự đoàn kết nhất trí của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế trên cơ sở những nguyên tắc của

chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, “có lý”, “có tình”.

“*Có lý*” đòi hỏi các đảng phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, phải xuất phát từ lợi ích chung của cách mạng thế giới. Tuy nhiên, việc trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin đòi hỏi mỗi đảng phải vận dụng sáng tạo, có hiệu quả những nguyên lý của chủ nghĩa Mác phù hợp với thực tiễn cách mạng của mỗi nước, tránh giáo điều. Hồ Chí Minh cho rằng, lý luận không phải là cái gì “cứng nhắc” mà đầy tính sáng tạo, nên lý luận cần được bổ sung bằng những kết luận mới, rút ra từ thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hoá chủ nghĩa Mác – Lênin cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh từng lúc, từng nơi, cần “chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình... Nhưng nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn, cơ bản của các dân tộc anh em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại”<sup>3</sup>.

“*Có tình*” là sự thông cảm, tôn trọng lẫn nhau trên tinh thần, tình cảm của những người cùng chung lý tưởng, cùng chung mục tiêu đấu tranh; phải khắc phục tư tưởng sô vanh, “nước lớn”, “đảng lớn”; không “áp đặt”, công kích nhau, hoặc dùng các giải pháp về chính trị, kinh tế... gây sức ép với nhau. “*Có tình*” đòi hỏi trong mọi vấn đề phải chờ đợi nhau cùng nhận thức, cùng hành động vì lợi ích chung. Lợi ích của mỗi quốc gia, dân tộc, mỗi đảng phải được tôn trọng. Song lợi ích đó không được

phương hại đến lợi ích chung, cũng như lợi ích của đảng khác, dân tộc khác.

“*Có lý*”, “*có tình*” vừa thể hiện tính nguyên tắc vừa là một nội dung của chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh – chủ nghĩa nhân văn cộng sản. Nó có tác dụng rất lớn không chỉ trong việc củng cố khối đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân mà còn củng cố tinh đoàn kết trong nhân dân lao động.

*Đối với các dân tộc trên thế giới, để thực hiện đại đoàn kết, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc.*

Độc lập tự do cho mỗi dân tộc là tư tưởng nhất quán, được Hồ Chí Minh coi là chân lý, là “lẽ phải không ai chối cãi được”. Tư tưởng đó được Người khẳng định trong *Tuyên ngôn Độc lập*: “... tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”<sup>4</sup>. Tháng 2 - 1947, khi trả lời các nhà báo, Người tiếp tục khẳng định: “... tự do độc lập là quyền trời cho của mỗi dân tộc”<sup>5</sup>. Sau này Người khái quát thành khẩu hiệu có ý nghĩa thời đại: “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”.

Hồ Chí Minh không chỉ suốt đời đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc mình mà còn đấu tranh cho độc lập tự do của các dân tộc khác. Trong quan hệ giữa Việt Nam với Lào, Campuchia, Trung Quốc, cũng như với các quốc gia, dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh thực hiện nhất quán quan điểm có tính nguyên tắc: Dân tộc Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn

lãnh thổ và quyền tự quyết của tất cả các quốc gia, dân tộc trên thế giới, đồng thời mong muốn các quốc gia, dân tộc trên thế giới quan hệ hợp tác, hữu nghị với Việt Nam trên cơ sở những nguyên tắc đó.

Những quan điểm trên được Người thể chế hoá sau khi Việt Nam giành được độc lập. Tháng 9-1947, trả lời nhà báo Mỹ S. Êli Mâyxi, Hồ Chí Minh tuyên bố: Chính sách đối ngoại của nước Việt Nam là “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”<sup>6</sup>. Tháng 1-1950, Người tuyên bố với các nước trên thế giới: “Căn cứ trên quyền lợi chung, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hoà bình và xây đắp dân chủ thế giới”<sup>7</sup>. Tháng 6-1955, khi sang Trung Quốc, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội trị của nhau, bình đẳng cùng có lợi và chung sống hoà bình”<sup>8</sup>.

Hồ Chí Minh không chỉ là nhà tổ chức, mà còn là người cổ vũ và ủng hộ nhiệt thành nhất cuộc đấu tranh của các dân tộc vì các quyền dân tộc cơ bản. Nêu cao tư tưởng độc lập tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc, Hồ Chí Minh trở thành người khởi xướng và là hiện thân của

những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình, đồng thời thúc đẩy cho sự hiểu biết lẫn nhau, thực hiện đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới với Việt Nam vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước.

*Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, để thực hiện đại đoàn kết, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ hoà bình trong công lý.*

Giương cao ngọn cờ hoà bình, chống chiến tranh xâm lược là một trong những nội dung quan trọng, bất di bất dịch trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó bắt nguồn từ truyền thống hoà hiếu của dân tộc Việt Nam kết hợp với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản và những giá trị nhân văn nhân loại.

Trong suốt cuộc đời mình, Hồ Chí Minh luôn luôn giương cao ngọn cờ hoà bình và đấu tranh cho hoà bình. Song đó không phải là một nền hoà bình trừu tượng, mà là “một nền hoà bình chân chính xây trên công bình và lý tưởng dân chủ”<sup>9</sup>, một nền hoà bình thật sự cho tất cả các dân tộc - “hoà bình trong độc lập tự do”<sup>10</sup>. Suốt 24 năm đứng đầu Nhà nước, Hồ Chí Minh đã lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ vì độc lập và thống nhất đất nước. Song cũng trong suốt hai cuộc kháng chiến thần thánh này, Người luôn nỗ lực tìm kiếm mọi giải pháp để gìn giữ hoà bình và vẫn hồi hoà bình.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trước dã tâm xâm lược của

thực dân Pháp, trên cơ sở kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh đã có những nhân nhượng có lợi cho Pháp để tránh một cuộc chiến tranh có thể xảy ra. Người nói: “dân Việt Nam không muốn đổ máu, dân Việt Nam yêu chuộng hoà bình”<sup>11</sup>. Khi chiến tranh bùng nổ, Hồ Chí Minh vẫn trịnh trọng tuyên bố: “Chúng tôi muốn hoà bình ngay để máu người Pháp và Việt ngừng chảy. Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau”<sup>12</sup>. Nhà ngoại giao Pháp GiăngXanhtoni (J.Sainteny), đại diện cho Chính phủ Pháp trực tiếp ký Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 với Hồ Chí Minh đã thừa nhận: “Những lời nói, những hành động, thái độ của Người, tất cả đều thuyết phục là Người không muốn dùng giải pháp bạo lực”<sup>13</sup>.

Nghiên cứu lịch sử ngoại giao của các quốc gia trong thời kỳ hiện đại, đặc biệt là sau năm 1945, chúng ta thấy Hồ Chí Minh là một trong những người đầu tiên đưa ra quan điểm giải quyết những bất đồng trong quan hệ quốc tế bằng cách *lấy đổi thoai thay cho đổi đầu, thương lượng hoà bình thay cho chiến tranh*. Chỉ từ tháng 9-1945 đến hết năm 1946, Hồ Chí Minh và Chính phủ ta đã trên 30 lần bày tỏ lập trường hoà bình trong việc giải quyết cuộc xung đột Việt - Pháp. Từ tháng 1 đến tháng 5-1947, Việt Nam đã 20 lần chính thức đề nghị chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng; Hồ Chí Minh đã 14 lần gửi thư cho Tổng thống, Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp đề nghị chấm dứt chiến tranh, vẫn hồi hoà bình. Giáo sư W.

Luylây (người Đức) nhận xét: “Quan điểm của Hồ Chí Minh rất phù hợp với quan điểm ngày nay trong việc giải quyết các xung đột quốc tế... Chính Hồ Chí Minh, ngay từ những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, luôn mong muốn hoà bình đàm phán với Pháp. Hoà bình hạnh phúc cho nhân dân, đó chính là ý nguyện suốt đời của Người”<sup>14</sup>.

Vào đầu những năm 60, khi phải tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trả lời một nhà báo nước ngoài, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: “Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hoà bình, nhưng hoà bình không thể tách rời độc lập dân tộc”<sup>15</sup>. Đồng thời, Người tuyên bố: “Nếu Chính phủ Mỹ thật muốn giải quyết hoà bình, thì họ phải... chúng tỏ điều đó bằng việc làm thật sự, phải chấm dứt vĩnh viễn và vô điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống lại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”<sup>16</sup>. Tháng 8-1969, trong thư trả lời Tổng thống Mỹ R.Níchxon, Người nhấn mạnh: “Tôi vô cùng công phẫn trước những tổn thất và tàn phá do quân Mỹ gây ra cho nhân dân và đất nước chúng tôi; tôi cũng rất xúc động khi thấy ngày càng có nhiều thanh niên Mỹ chết vô ích ở Việt Nam vì chính sách của nhà cầm quyền Mỹ. Nhân dân Việt Nam chúng tôi rất yêu chuộng hoà bình, một nền hoà bình chân chính trong độc lập và tự do thật sự... Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam và dân tộc Việt Nam... Đó là con

đường để Mỹ rút khỏi cuộc chiến tranh trong danh dự”<sup>17</sup>.

Quan điểm hoà bình trong công lý; lòng thiết tha mong muốn hoà bình trong sự tôn trọng độc lập và thống nhất đất nước của Hồ Chí Minh đã làm rung động trái tim nhân loại; có tác dụng cảm hoá, lôi kéo các lực lượng tiến bộ thế giới, kể cả nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ tiến bộ, yêu chuộng hoà bình, tự do và công lý đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống các lực lượng đế quốc xâm lược và hiếu chiến, góp phần kết thúc thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

*Hai là, thực hiện đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, muốn đoàn kết quốc tế, phải củng cố đại đoàn kết dân tộc và, đại đoàn kết dân tộc là cơ sở của đoàn kết quốc tế. Chính vì vậy, Người thường xuyên nhắc nhở, Đảng phải có đường lối độc lập, tự chủ và phương pháp cách mạng đúng đắn mới tập hợp được lực lượng. Trả lời một phóng viên nước ngoài, Người nói: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”<sup>18</sup>. Trong quan hệ giữa các đảng, Người xác định: “Các đảng dù lớn dù nhỏ đều độc lập và bình đẳng, đồng thời đoàn kết nhất trí giúp đỡ lẫn nhau”<sup>19</sup>.

Đoàn kết quốc tế là để tranh thủ nguồn ngoại lực, gia tăng thêm nội lực, nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng. Với một cách nhìn biện chứng, Người cho rằng, trong các nguồn lực, nội

lực là nhân tố quyết định, còn ngoại lực chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nội lực. Từ quan điểm đó, trong đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh luôn nêu cao phương châm: “*Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính*”, “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”. Trong đấu tranh giành chính quyền, Người chủ trương “đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Người chỉ rõ: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”<sup>20</sup>. Trong quan hệ quốc tế, Người nhấn mạnh: phải có thực lực, thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng, chiêng có to, tiếng mới lớn....

Lịch sử chứng tỏ rằng, với những quan điểm đúng đắn và tài năng xuất chúng trong hoạt động đối ngoại, Hồ Chí Minh không chỉ là linh hồn mà còn là kiến trúc sư của khối đại đoàn kết quốc tế của Việt Nam trong suốt những năm Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Cùng với khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sự ra đời của ba tầng mặt trận: *Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào; Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam; Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược* là một minh chứng hùng hồn, đánh dấu sự phát triển rực rỡ nhất và thắng lợi to lớn nhất của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Nó là nguồn hợp lực, đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi.

Đánh giá vai trò và những công hiến của Hồ Chí Minh trong công tác tập hợp lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết quốc tế, Rômét Chandra, nguyên Chủ tịch Hội đồng hoà bình thế giới cho rằng: “Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập, tự do, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Bất cứ ở đâu chiến đấu cho hòa bình và công lý, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Bất cứ ở đâu, nhân dân chiến đấu cho một thế giới mới, chống lại đói nghèo, ở đó có ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao”<sup>21</sup>.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam hiện nay đã và đang chứng minh sức sống kỳ diệu của tư tưởng đoàn kết, đặc biệt là những nguyên tắc trong xây dựng khối đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh. Trung thành và kiên định đi theo ngọn cờ đại đoàn kết vì sự nghiệp phát triển đất nước của Người, trong quá trình đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế; chủ trương phát triển quan hệ với tất cả các nước, các vùng lãnh thổ trên thế giới và các tổ chức quốc tế theo các nguyên tắc: tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực, giải quyết các bất đồng và tranh chấp thông qua thương lượng, hoà bình, tôn

trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi; chủ trương củng cố và tăng cường quan hệ với tất cả các đảng cộng sản, công nhân, đảng cánh tả, các phong trào độc lập dân tộc, cách mạng và tiến bộ trên thế giới. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế trên cơ sở của nền kinh tế độc lập và tự chủ, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên tất cả các lĩnh vực khác. Đảm bảo Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- 
1. Xem Hà Bình Nhưỡng: “Trái tim nhân ái”, tạp chí *Nhà văn*, số 3-2000, tr.20
  - 2, 19. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.10, tr. 235, 235
  - 3, 8. *Sđd*, T.8, tr. 499, 5
  - 4, 9, 11. *Sđd*, T.4, tr. 1, 66, 91
  - 5, 6, 12, 18. *Sđd*, T.5, tr. 7, 220, 19, 136
  - 7, 20. *Sđd*, T.6, tr. 8, 522
  - 10, 16, 17. *Sđd*, T.12, tr. 109, 33, 488-489
  13. Dẫn theo Nguyễn Dy Niên: *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, CTQG, H, 2002, tr. 130
  14. *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB Khoa học xã hội, H, 1990, tr. 57
  15. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, T.11, tr. 500
  21. Rômét Chandra: “Hồ Chí Minh trong trái tim nhân loại”, báo *Nhân Dân*, số ra ngày 21-5-1980.